

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 12/4/2021  
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tự Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Công Thắng  
Ông Nguyễn Phi Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: K01B/ 99 L, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thu T**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Sasame 1 – chome 22 –no 24 (K21- 202 - goshitsu), Nhật Bản. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2021 và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Thị Thu T quen biết nhau và nảy sinh tình cảm với nhau từ đầu năm 2016 và quyết định đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2017 tại UBND phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông bà chưa tổ chức hôn

lễ và chưa chung sống với nhau. Sau khi đăng ký kết hôn xong thì bà T đi du học tại Nhật Bản, trong khoảng thời gian yêu xa thì giữa hai ông bà đã xảy ra những mâu thuẫn và cãi vã không thể hàn gắn được. Nay ông xác định không còn tình cảm nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu T.

Về con chung: Ông xác định ông và bà Huỳnh Thị Thu T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông và bà Huỳnh Thị Thu T không có tài sản chung và nợ chung.

Ông đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không hòa giải.

*\*Tại đơn trình bày ý kiến được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản hợp pháp hóa lãnh sự ngày 01/3/2021, bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T trình bày:*

Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xin ly hôn của ông Nguyễn Thành L. Trong quá trình kết hôn giữa bà và ông L đã xuất hiện nhiều mâu thuẫn dẫn đến không hợp nhau. Năm 2019, ông Nguyễn Thành L đã quen người khác, chung sống như vợ chồng và có con chung nên giữa bà và ông L không thể hòa giải và đã thống nhất ly hôn với nhau.

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Về con chung: Bà xác định bà không có con chung với ông Nguyễn Thành L.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Hiện này, bà đang làm việc tại Nhật Bản và do tình hình dịch bệnh Covid 19 tại Nhật Bản diễn ra vô cùng căng thẳng nên bà không thể về nước giải quyết việc ly hôn được nên đề nghị Tòa án xét xử mà vắng mặt bà. Bà và ông Nguyễn Thành L đã thống nhất về việc ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời gian giải quyết vụ án mà không cần phải thông qua thủ tục hòa giải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1992; địa chỉ: K01B/ 99 L, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Sasame 1 – chome 22 –no 24 (K21- 202 - goshitsu), Nhật Bản nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L và bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T theo đường dịch vụ bưu chính. Bà Huỳnh Thị Thu T có đơn trình bày ý kiến đề nghị được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản hợp pháp hóa lãnh sự ngày 01/3/2021 với nội dung đồng ý ly hôn, bà xác định bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung với ông Nguyễn Thành L. Trong đơn, bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà và đồng thời yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và không thông qua. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Thu T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Huỳnh Thị Thu T đăng ký kết hôn ngày 16/3/2017 tại UBND phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi đăng kết hôn, ông L và bà T không tiến hành tổ chức lễ cưới, không chung sống với nhau. Bà T quay trở lại Nhật Bản ngay để học tập và làm việc, còn ông L vẫn sinh sống ở Việt Nam nên vợ chồng không liên lạc với nhau, tình cảm phai nhạt. Nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu T.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành L, thấy: Sau khi kết hôn năm 2017, vợ chồng ông L và bà T không chung sống cùng nhau và vẫn chưa tổ chức lễ cưới. Bà T quay lại Nhật Bản để tiếp tục việc học tập và làm việc, sau đó bà Vẫn ở lại Nhật bản để cư trú cho đến nay, còn ông L vẫn sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai nên dần tình cảm phai

nhật. Nay ông L thấy không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu ly hôn, bản thân bà T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa ông L và bà T chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành L và bà Huỳnh Thị Thu T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Huỳnh Thị Thu T xác định không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Huỳnh Thị Thu T xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của ông Nguyễn Thành L đối với bà Huỳnh Thị Thu T.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Thành L với bà Huỳnh Thị Thu T được ly hôn.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002822 ngày 04/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thành L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thành L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản

án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND p. A;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Tự Sinh**